TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số : **148**/2018/ HSST.

Ngày: 30/8/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa : Bà Ngô Thị Vân.

Các hội thẩm nhân dân : Ông Trần Đức Lưu.

Bà Nguyễn Thị Thụy.

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Bách Thiện Linh - Kiểm sát viên.

Ngày **30** tháng **8** năm **2018,** tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số 150/2018/TLST-HS ngày 16/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HS ngày 17/8/2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn T - Sinh năm 1984. Nơi sinh : Hưng Yên.

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh H.

Nơi ở hiện nay : Tổ 3 cụm 2 phường P, Quận B, Thành phố H.

Nghề nghiệp: không ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc : Kinh; Giới tính : Nam; Tôn giáo : Không; Quốc tịch Việt Nam.

Con ông : Phạm Văn C (c) và con bà : Đào Thị X ; Vợ : Nguyễn Thị Như Q (đã ly hôn năm 2016); Có 02 con : Lớn sinh 2010, nhỏ sinh 2012.

Tiền sự: 02 tiền sự ; Tiền án: 02 tiền án.

Nhân thân : - Ngày 19/5/2008 : Ủy ban nhân dân Quận B ra quyết định số 848 áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm (ngày 16/10/2008 mới bắt đi cai nghiện, đến ngày 1/12/2008 bị bắt tạm giam để xử lý về hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/10/2008. Ngày 26/2/2009 Tòa án nhân dân Quận B đã xét xử về tội : Trộm cắp tài sản) (Hết thời hiệu).

- Ngày 04/10/2012: Ủy ban nhân dân Quận B ra quyết định số 2372 áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng 26/9/2012 và áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện 24 tháng kể từ ngày 27/9/2014 tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội số 6 được về gia đình tháng 9/2016.

- Bản án số 140/2002/HSST ngày 18/6/2002, Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 36 tháng tù về tội : Lưu hành tiền giả. Ra trại ngày 06/12/2004, (Đương nhiên xóa án);

- Bản án số 31/2009/HSST ngày 26/02/2009, Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 09 tháng tù về tội : Trộm cắp tài sản (trị giá : 670.000 đồng). Ra trại ngày 26/02/2009, (Tài sản trị giá dưới 2.000.000);

Bị cáo bị bắt ngày : 06/5/2018.

Có mặt.

Người làm chứng : 1. Ông Hoàng Viết C (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/5/2018, Phạm Văn T đi bộ từ nhà ra khu vực ngã tư ngõ 187 đường H giao với phố P mới, phường P, Quận B, thành phố H để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng. Mua xong T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi về đến gần cửa nhà T ở tổ 3 cụm 2 Phường P, Quận B, thành phố H thì bị tổ công tác công an phường P, Quận B kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ 01 gói hêrôin trong lòng bàn tay phải của T là khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 4634/KLGĐ ngày 14/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại hêrôin, khối lượng: 0,115 gam.

Đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn T, không xác định được lai lịch địa chỉ nên không xử lý.

Bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai : Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2018, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ 01 gói hêrôin trong lòng bàn tay phải có khối lượng 0,115 gam tại khu vực gần nhà T tại tổ 3 cụm 2 Phường P, Quận B, thành phố H thì bị tổ công tác công an phường P, Quận B kiểm tra phát hiện thu giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt từ 15 đến 20 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng là hêrôin cân nặng 0,115 gam.

Tại phiên tòa Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng : Ông Hoàng Viết C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đã trình bày nội dung sự việc và lời khai tại cơ quan điều tra các bút lục từ (57 đến 61) và như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2018 ông đi qua tổ 3 cụm 2 phường P, Quận B, Thành phố H thì thấy các anh Công an đang kiểm tra một thanh niên đi bộ, tôi tò mò dừng lại xem thì thấy các anh Công an đang kiểm tra người thanh niên trên và phát hiện trong lòng bàn tay phải thanh niên đó đang cầm 01 gói nhỏ bọc bên ngoài là giấy bạc mầu trắng, khi mở ra bên trong có chứa chất bột mầu trắng dạng cục. Người thanh niên đó khai là hêrôin mua của một phụ nữ không quen biết để sử dụng cho bản thân. Ông đã được các anh công an mời về trụ sở làm việc và chứng kiến toàn bộ sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] -Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng là ông Hoàng Viết C nhưng người làm chứng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã trình bày nội dung sự việc ông được chứng kiến và đã có lời khai tại cơ quan

điều tra được thể hiện trong hồ sơ, nên việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng tới việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2018, tại khu vực gần nhà T tại tổ 3 phường P, Quận B, thành phố H, Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115 gam hêrôin trong lòng bàn tay phải, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác công an phường P,Quận B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi trên đây của Phạm Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân làm lây lan và phát triển căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các Quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, song do bản thân nghiện ma túy và coi thường pháp luật, nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Là một công dân song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên đã đi vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo đã có 02 tiền án và 02 tiền sự được đi cai nghiện bắt buộc. Được đưa đi cải tạo giáo dục, ra khỏi trại lần gần đây nhất ngày 26/2/2009, mặc dù các tiền án và 01 tiền sự của bị cáo đã hết thời hiệu đương nhiên được xóa án tích. Song tiền sự năm 2012 đi cai nghiện bắt buộc và quản lý sau cai nghiện đến tháng 9/2016 được về gia đình đang còn thời hiệu, thể hiện bị cáo là người có ý thức cải tạo rất kém và rất coi thường pháp luật. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình, tòa có xét đến tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, T độ tỏ ra ăn năn hối cải, nên tòa áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói hêrôin cân nặng 0,115gam.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào : Điểm c khoản 1 điều 249, điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt : Phạm Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2018.

- Căn cứ điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong có 0,115 gam hêrôin, đã qua giám định có chữ ký của cán bộ giám định và Phạm Văn T. (theo biên bản giao nhận vật chứng số 160 ngày 15/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình).

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận *:*
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- Viện kiểm sát ND Quận Ba Đình.
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận Ba Đình.
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội.
- UBND phường P, Quận B, Thành phố H.
- Bị cáo.
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.
(Đã ký)
Ngô Thị Vân.